

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2017

NGHỊ ĐỊNH

QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản về cấp, thu hồi Thẻ đấu giá viên; hình thức đấu giá trực tuyến; đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng với tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên, người có tài sản đấu giá, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng, cơ quan quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, cá nhân, tổ chức có liên quan.

2. Thương nhân, tổ chức không phải là tổ chức đấu giá tài sản thiết lập Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này.

Chương II

CẤP, THU HỒI THẺ ĐẤU GIÁ VIÊN, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THÀNH LẬP TRƯỚC NGÀY LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH

Mục 1. CẤP, THU HỒI THẺ ĐẤU GIÁ VIÊN

Điều 3. Thủ tục cấp Thẻ đấu giá viên

1. Tổ chức đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Thẻ đấu

giá viên cho đấu giá viên của tổ chức mình đến Sở Tư pháp nơi tổ chức có trụ sở. Hồ sơ bao gồm:

- a) Giấy đề nghị cấp Thẻ đấu giá viên;
- b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của đấu giá viên được đề nghị cấp Thẻ;
- c) 01 ảnh màu cỡ 2 cm x 3 cm (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp ảnh).

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Tư pháp cấp Thẻ đấu giá viên; trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Thẻ đấu giá viên, Sở Tư pháp đăng tải danh sách đấu giá viên trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp, đồng thời gửi Bộ Tư pháp.

3. Thẻ đấu giá viên chỉ có giá trị khi đấu giá viên hành nghề trong tổ chức đã đề nghị cấp Thẻ. Đấu giá viên chỉ được điều hành cuộc đấu giá sau khi được Sở Tư pháp cấp Thẻ. Khi điều hành cuộc đấu giá tài sản đấu giá viên phải đeo Thẻ. **Người được cấp Thẻ đấu giá viên không được kiêm nhiệm hành nghề công chứng, thừa phát lại.**

4. Phôi Thẻ đấu giá viên do Bộ Tư pháp phát hành.

Điều 4. Thủ tục cấp lại Thẻ đấu giá viên

1. Trường hợp đấu giá viên hành nghề trong tổ chức bị mất Thẻ đấu giá viên, Thẻ đấu giá viên bị hư hỏng không thể sử dụng được thì tổ chức đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Thẻ đấu giá viên theo cách thức quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định này. Hồ sơ bao gồm:

- a) Giấy đề nghị cấp lại Thẻ đấu giá viên;
- b) 01 ảnh màu cỡ 2 cm x 3 cm (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp ảnh).

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, Sở Tư pháp cấp lại Thẻ đấu giá viên; trường hợp từ chối phải thông báo lý do bằng văn bản.

Điều 5. Thủ tục thu hồi Thẻ đấu giá viên

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá, Sở Tư pháp nơi đã cấp Thẻ đấu giá viên quyết định thu hồi Thẻ đấu giá viên của người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá. Quyết định thu hồi Thẻ đấu giá viên được gửi cho người bị thu hồi Thẻ, tổ chức nơi người đó hành nghề, Bộ Tư pháp và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Thẻ đấu giá viên không còn giá trị sử dụng kể từ thời điểm Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá.

Mục 2. ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TÀI SẢN THÀNH LẬP TRƯỚC NGÀY LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 6. Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp

1. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp thành doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 23 của Luật đấu giá tài sản thì nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đăng ký hoạt động đến Sở Tư pháp nơi doanh nghiệp có trụ sở. Hồ sơ bao gồm các giấy tờ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 25 của Luật đấu giá tài sản.

2. Doanh nghiệp đấu giá tài sản được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động kế thừa toàn bộ quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ trong hoạt động đấu giá tài sản của doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành.

3. Doanh nghiệp đấu giá tài sản được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động công bố nội dung đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 28 của Luật đấu giá tài sản. Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 27 của Luật đấu giá tài sản.

Điều 7. Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác

1. Trường hợp doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp thì thành lập doanh nghiệp đấu giá tài sản mới theo quy định tại Điều 25 của Luật đấu giá tài sản.

2. Doanh nghiệp đấu giá tài sản mới được thành lập theo quy định của Luật đấu giá tài sản kế thừa toàn bộ các quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ trong hoạt động đấu giá tài sản của doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành.

3. Sau khi doanh nghiệp đấu giá tài sản mới được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động, doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành phải chấm dứt hoạt động đấu giá tài sản và không được sử dụng cụm từ “đấu giá tài sản” trong tên gọi của mình.

4. Doanh nghiệp đấu giá tài sản được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động công bố nội dung đăng ký hoạt động theo quy định tại Điều 28 của Luật đấu giá tài sản. Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 27 của Luật đấu giá tài sản.

Chương III

HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

Điều 8. Nguyên tắc đấu giá trực tuyến

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.
2. Bảo mật về tài khoản truy cập, thông tin về người tham gia đấu giá và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.
3. Bảo đảm tính khách quan, minh bạch, an toàn, an ninh mạng.
4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có tài sản, người tham gia đấu giá và cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 9. Tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến

1. Trong trường hợp cuộc đấu giá được thực hiện bằng hình thức đấu giá trực tuyến thì tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng thực hiện trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Chương III và Chương IV của Luật đấu giá tài sản và quy định tại Chương III của Nghị định này.

2. Tổ chức đấu giá tài sản sử dụng Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của tổ chức mình hoặc ký hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản khác có Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến.

Trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện hoặc trường hợp tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng tự đấu giá thì Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ký hợp đồng với tổ chức đấu giá tài sản có Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để tổ chức cuộc đấu giá.

Đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản phân công, thành viên được Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến.

3. Ngoài việc thông báo công khai đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 57 của Luật đấu giá tài sản, tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá dưới hình thức trực tuyến đăng tải thông báo công khai việc đấu giá trên hệ thống thông tin điện tử đấu giá trực tuyến theo thỏa thuận với người có tài sản, Hội đồng đấu giá

tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng.

4. Chi phí thuê tổ chức đấu giá tài sản có Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến được tính vào chi phí đấu giá tài sản quy định tại khoản 2 Điều 66 của Luật đấu giá tài sản.

5. Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến được thiết lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về thông tin và truyền thông, pháp luật về thương mại điện tử.

Điều 10. Trình tự thực hiện cuộc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến

1. Tổ chức đấu giá tài sản đăng tải Quy chế cuộc đấu giá trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến.

2. Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

3. Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức đấu giá, thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá và thời điểm kết thúc đấu giá, bước giá đã được công bố.

4. Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản, thành viên được Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá như sau:

a) Trường hợp việc trả giá được thực hiện bằng phương thức trả giá lên thì người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá;

b) Trường hợp việc trả giá được thực hiện bằng phương thức đặt giá xuống thì người trúng đấu giá là người đầu tiên chấp nhận mức giá khởi điểm hoặc giá đã giảm được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận.

5. Đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản, thành viên được Hội đồng đấu giá tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định người trúng đấu giá quy định tại khoản 4 Điều này công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

6. Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

Điều 11. Thông báo kết quả đấu giá trực tuyến

1. Tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá ngay sau khi có kết quả đấu giá trực tuyến.

2. Thông báo phải ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận giá trúng đấu giá.

Điều 12. Biên bản cuộc đấu giá trực tuyến

Biên bản cuộc đấu giá trực tuyến phải ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá, thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Diễn biến của cuộc đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến và đính kèm biên bản đấu giá.

Biên bản đấu giá phải được lập tại thời điểm kết thúc việc trả giá và có chữ ký của đấu giá viên, thành viên được Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá. Trong trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện thì biên bản đấu giá còn phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng.

Biên bản đấu giá được gửi cho người trúng đấu giá để ký. Việc sử dụng chữ ký số trong biên bản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Điều 13. Điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến

1. Tổ chức đấu giá tài sản thiết lập Trang thông tin điện tử để tổ chức cuộc đấu giá dưới hình thức đấu giá trực tuyến theo quy định của Luật đấu giá tài sản phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có hệ thống hạ tầng kỹ thuật để thực hiện đấu giá trực tuyến;
- b) Có đội ngũ nhân viên điều hành hệ thống kỹ thuật Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến;
- c) Có phương án, giải pháp kỹ thuật bảo đảm vận hành an toàn hệ thống kỹ thuật Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến.

2. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật để thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến phải có các chức năng tối thiểu sau đây:

- a) Đảm bảo tính an toàn, bảo mật về tài khoản truy cập và toàn vẹn dữ liệu, việc tham gia trả giá, giá đã trả và các thông tin về người tham gia đấu giá;
- b) Ghi nhận và lưu trữ tất cả mức giá được trả trong cuộc đấu giá, việc rút lại giá đã trả và những thông tin cần thiết khác trong quá trình diễn ra cuộc đấu giá trực tuyến;

c) Hiện thị công khai, trung thực giá trả của người tham gia đấu giá; trích xuất được lịch sử việc trả giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến;

đ) Hiện thị mức giá cao nhất được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận 30 giây một lần để những người tham gia đấu giá có thể xem được.

Điều 14. Thẩm định điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến

1. Tổ chức đấu giá tài sản gửi Đề án thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến đến Sở Tư pháp nơi tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở. Đề án có các nội dung quy định tại Điều 13 của Nghị định này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Hội đồng thẩm định điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng; thành phần Hội đồng gồm đại diện Sở Tư pháp làm Chủ tịch Hội đồng, đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan, các chuyên gia có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu giá, công nghệ thông tin.

3. Hội đồng thẩm định điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến xem xét, thẩm định theo các nội dung sau đây:

a) Cơ sở pháp lý và sự cần thiết phải thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến;

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất và đội ngũ nhân sự vận hành Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến;

c) Tính an toàn, bảo mật của hệ thống đấu giá trực tuyến;

d) Tính năng hiện thị, ghi nhận, lưu giữ, trích xuất của hệ thống đấu giá trực tuyến;

đ) Phương án, giải pháp kỹ thuật bảo đảm vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật;

e) Tính khả thi, hiệu quả của việc triển khai hệ thống đấu giá trực tuyến trong thực tiễn.

Điều 15. Phê duyệt tổ chức đấu giá tài sản đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, phê duyệt tổ chức đấu giá tài sản đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.

2. Danh sách tổ chức đấu giá tài sản có Trang thông tin điện tử đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp và gửi Bộ Tư pháp để đăng tải trên Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản vận hành Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến

Tổ chức đấu giá tài sản vận hành Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến có trách nhiệm sau đây:

1. Vận hành Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến; chịu trách nhiệm về kết quả đấu giá trực tuyến do mình thực hiện;
2. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và vận hành Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến theo quy định của Luật đấu giá tài sản, Nghị định này và pháp luật có liên quan;
3. Dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được; hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến người tham gia đấu giá không tiếp tục trả giá được sau khi cuộc đấu giá bắt đầu và thông báo cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại;
4. Bảo mật thông tin về người tham gia đấu giá, tài khoản truy cập trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
5. Bồi thường thiệt hại do lỗi mà tổ chức gây ra trong quá trình vận hành trang thông tin điện tử theo quy định của pháp luật;
6. Ban hành, hướng dẫn và công bố trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến cách thức đăng ký tài khoản, việc sử dụng tài khoản, cách thức trả giá, phương thức đấu giá, thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá và thời điểm kết thúc đấu giá, bước giá và công bố kết quả đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Khóa đào tạo nghề đấu giá chưa kết thúc tại thời điểm Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số [17/2010/NĐ-CP](#) ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.
2. Chứng chỉ đào tạo nghề đấu giá được cấp theo quy định của Nghị định số [17/2010/NĐ-CP](#) ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản có giá trị như giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản.
Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành, người có Chứng chỉ đào tạo nghề đấu giá theo quy định của Nghị định số [17/2010/NĐ-CP](#) ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá thì không phải tập sự hành nghề đấu giá và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá theo quy định tại Điều 13 của Luật đấu giá tài sản.
3. Trường hợp đấu giá tài sản mà hợp đồng bán đấu giá tài sản đã được ký kết trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành và đã thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai nhưng chưa tổ chức cuộc đấu giá thì việc tổ chức cuộc đấu giá được thực hiện theo quy định của Nghị định số [17/2010/NĐ-CP](#) ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

4. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành, tổ chức đấu giá tài sản đề nghị Sở Tư pháp nơi có trụ sở cấp Thẻ đấu giá viên theo quy định của Nghị định này cho đấu giá viên đã được cấp Thẻ đấu giá viên theo quy định của Nghị định số [17/2010/NĐ-CP](#) ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Thẻ đấu giá viên do tổ chức đấu giá tài sản cấp hết hiệu lực kể từ ngày đấu giá viên được Sở Tư pháp cấp Thẻ đấu giá viên theo quy định của Nghị định này.

5. Trong thời gian Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản chưa được xây dựng, tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng thực hiện việc thông báo công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật đấu giá tài sản trên báo in hoặc báo hình của Trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản đấu giá.

6. Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày Luật đấu giá tài sản có Hiệu lực thi hành, Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ra quyết định đổi tên Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản được thành lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2017 thành Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

Trong thời gian chưa đổi tên thì Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thực hiện hoạt động đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 và thay thế Nghị định số [17/2010/NĐ-CP](#) ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc